

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **200/2020/HSPT**

Ngày: 08/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng;

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Thanh Phụng

Bà Hoàng Thị Thu Minh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh -Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Xuân Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 142/2020/HSPT ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2020/HSST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: L), sinh năm 1991 tại Ninh Bình;

Hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã Tr, huyện H, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: Khu phố X, phường L1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Chức vụ: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968 (còn sống); và bà: Phạm Thị Th, sinh năm 1969 (còn sống); Bị cáo có vợ là Trịnh Thị Ng, đã ly hôn; có hai con chung lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Bị cáo đang sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Ngọc L2, sinh năm 1994.

Tiền án: Ngày 19/11/2014, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2016, chưa đóng án phí. (chưa xóa án tích); Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/7/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm

giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/7/2019 tại phòng trọ không số thuộc khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh K đã rủ Trần Văn H5, Nguyễn Văn T (tên thường gọi là L) và hai đối tượng cùng tên C (chưa rõ nhân thân lai lịch, C anh, C em) đi trộm cắp tài sản, cả bốn đồng ý. Thực hiện ý định trên 23 giờ 00 ngày 06/7/2019 K chỉ đạo T và H5 cùng K sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Surius không rõ biển kiểm soát của T đi đến bãi để xe Công ty I, tại đường số 9, Khu công nghiệp B1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, khi đi K có mang theo một chiếc kéo dẹt để phá khóa xe. K, T, H5 bẻ khóa cổ xe và khóa điện xe trộm được một xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, biển kiểm soát 60M2-3365 của anh Lương Văn T3, sinh năm 1967, ngụ tại 17B, tổ 6, khu phố 5A, phường Tr1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, biển kiểm soát 64F1-390.32 của anh Lê Văn Bé N, sinh năm 1991, ngụ tại ấp H6, xã X1, huyện Tr2, tỉnh Vĩnh Long, mang về phòng trọ tại phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Sau đó K tiếp tục chỉ đạo hai đối tượng tên C cùng K tiếp tục đi đến bãi để xe Công ty I trộm thêm được một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius biển kiểm soát 77K1-054.03 của anh Dương Văn T4, sinh năm 1993, ngụ tại thôn T5, xã Â, huyện H7, tỉnh Bình Định và một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79L5-5737 của anh Phan Đắc T6, sinh năm 1980, ngụ tại 18/6 ấp H2, xã B, huyện H7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 07/7/2019 cả bốn điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi tiêu thụ. K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, biển kiểm soát 64F1-390.32 đi bán cho ai hiện chưa xác định được. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius biển kiểm soát 77K1-054.03 mang đi bán nhưng không bán được nên đã đưa xe lại cho đối tượng tên C anh mang đi đâu không rõ, H5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, biển kiểm soát 60M2-3365 mang đi bán cho một người tên Đ không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực bến gỗ thuộc phường A, thành phố B, được 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng, số tiền có được H5 đưa lại cho C anh sau đó H5 được K chia cho 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Đối tượng tên C em điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave biển kiểm soát 79L5-5737 đi bán cho ai hiện chưa xác định được. Ngày 08/7/2019 Trần Văn H5 đến Công an phường A đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, Công an phường A lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

Ngày 19/7/2019 Trần Thanh K và Nguyễn Văn T bị phát hiện, bắt giữ để điều tra xử lý theo quy định.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ Một xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, biển kiểm soát 60M2-3365 của anh Lương Văn T3 bị Trần Thanh K và đồng bọn chiếm đoạt, sau khi chiếm đoạt Trần Văn H5 đã mang đi bán cho một người tên “Đ” không rõ lai lịch ở khu vực “Bến gỗ” nên không thu hồi được.

+ Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, biển kiểm soát 64F1-390.32 của anh Lê Văn Bé N bị Trần Thanh K và đồng bọn chiếm đoạt, sau khi chiếm đoạt Trần Thanh K đã mang đi bán nhưng K không thừa nhận nên không thu hồi được

+ Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius biển kiểm soát 77K1-054.03 của anh Dương Văn T4 bị Trần Thanh K và đồng bọn chiếm đoạt, sau khi chiếm đoạt Nguyễn Văn T đã mang đi bán, nhưng không bán được, T đã đưa xe lại cho đối tượng tên C anh không rõ nhân thân lai lịch, C anh mang đi đâu không rõ. Hiện chưa làm việc được với C anh nên không thu hồi được

+ Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79L5-5737 của anh Phan Đắc T6 bị Trần Thanh K và đồng bọn chiếm đoạt, sau khi chiếm đoạt, đối tượng tên C em không rõ nhân thân lai lịch, đã mang đi bán, hiện chưa làm việc được với C em nên không thu hồi được.

+ Một xe mô tô Sirius không rõ biển kiểm soát của Nguyễn Văn T sử dụng để đi trộm cắp tài sản, sau đó T đã cho đối tượng tên C em không rõ nhân thân lai lịch mượn. Hiện chưa làm việc được với C em nên chưa thu giữ được

+ Một chiếc kéo K mang theo dùng để phá khóa xe để trộm, nhưng K không thừa nhận nên không thu hồi được

+ Một USB lưu trữ hình ảnh tại cổng công ty I khi các đối tượng ra vào thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại đây trong khoảng thời gian từ 22 giờ 00 ngày 06/7/2019 đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 07/7/2019. (USB chuyển cùng hồ sơ vụ án)

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 264/TCKH-HĐĐG ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận một xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, biển kiểm soát 60M2-3365 trị giá 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79L5-5737 trị giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng, một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius biển kiểm soát 77K1-054.03 trị giá 11.900.000 (mười một triệu, chín trăm nghìn) đồng, một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, biển kiểm soát 64F1-390.32 trị giá

45.590.500 (bốn mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi nghìn, năm trăm) đồng. Tổng giá trị tài sản là 73.990.500 (bảy mươi ba triệu chín trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng) đồng.

- Về dân sự:

+ Anh Lương Văn T3, Lê Văn Bé N, Dương Văn T4, Phan Đắc T6 yêu cầu các bị cáo bồi thường theo giá trị định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 16/CT/VKS-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà truy tố bị cáo Trần Thanh K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn H5 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2020/HSST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh K, Nguyễn Văn T, Trần Văn H5 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 58; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Thanh K.

Xử phạt: Trần Thanh K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2019

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Văn H5, Nguyễn Văn T; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo T.

Xử phạt:

Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2019.

Trần Văn H5 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2019

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xét bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề

ngợi Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có con còn nhỏ sinh năm 2016. Do đó, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 04 (Bốn) năm tù là thỏa đáng và phù hợp.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bản thân đã có tiền án nhưng không sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục tái phạm tội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội danh trên là đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị y án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điều 58; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2019.

2. Về án phí: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hoà (2);
- VKSND thành phố Biên Hoà;
- Công an thành phố Biên Hoà;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hoà;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam (2);
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Tùng